TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC – PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 08 tháng 7 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Hồ Quang D** – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: H101/40 K01 Phạm Như Xương, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Võ Thị D1** – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 190 Trần Nam Trung, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012 ngày 04.5.2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông D và bà D1 sống tại số H101/40 K01 đường Phạm Như Xương, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình

chung sống vợ chồng ông D và bà D1 chỉ hạnh phúc trong những năm đầu chung sống, đến tháng 6 năm 2018 cho đến nay thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau. Nay ông D và bà D1 xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và cả hai tự nguyên ly hôn. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 về việc "công nhận sự thuận tình ly hôn".

[2] Về con chung: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1xác nhận có 02 con chung tên Hồ Bùi Trúc V – Sinh ngày 02.7.2012 và Hồ Bùi Thảo M – Sinh ngày 10.02.2014.

Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 thống nhất thỏa thuận: Ông Hồ Quang D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Bùi Trúc V cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà Võ Thị D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Bùi Thảo M cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 xác nhận không có nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân*:* Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012 ngày 04.5.2012 của UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 xác nhận có 02 con chung tên Hồ Bùi Trúc V – Sinh ngày 02.7.2012 và Hồ Bùi Thảo M – Sinh ngày 10.02.2014.

Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 thống nhất thỏa thuận: Ông Hồ Quang D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Bùi Trúc V cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà Võ Thị D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Bùi Thảo M cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Hồ Quang D và bà Võ Thị D1 chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006283 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam,
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy